TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG** Số: 03/2020/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Bắc Quang, ngày 30 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24 khoản 7 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2020, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 48/2019/TLST-DS, ngày 09 tháng 12 năm 2019 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quế D, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn N, xã C, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang; nơi làm việc: Công ty cổ phần N tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Chị Lê Thị V; sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nơi làm việc: Trường tiểu học T xã M, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ tranh chấp: Chị Lê Thị V có nghĩa vụ phải thanh toán cho anh Nguyễn Quế D số tiền là 170.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng), phương thức thanh toán cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 21/01/2020 chị V phải trả cho anh D số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng);
- Lần 2: Ngày 25/02/2020 chị V phải trả cho anh D số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng);

- Lần 3: Ngày 25/3/2020 chị V phải trả cho anh D số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng);

- Lần 4: Ngày 25/4/2020 chị V phải trả cho anh D số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí:

- Các đương sự thống nhất thỏa thuận chị Lê Thị V tự nguyện chịu 4.250.000đ (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trả lại cho anh Nguyễn Quế D 4.250.000đ (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 09-12-2019 (biên lai số: 0000964). Anh Nguyễn Quế D không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhung